LÂM ĐỒNG

TIỀM NĂNG VÀ CƠ HỘI HỢP TÁC ĐẦU TƯ

LAM DONG

POTENTIAL AND OPPORTUNITIES FOR INVESTMENT COOPERATION

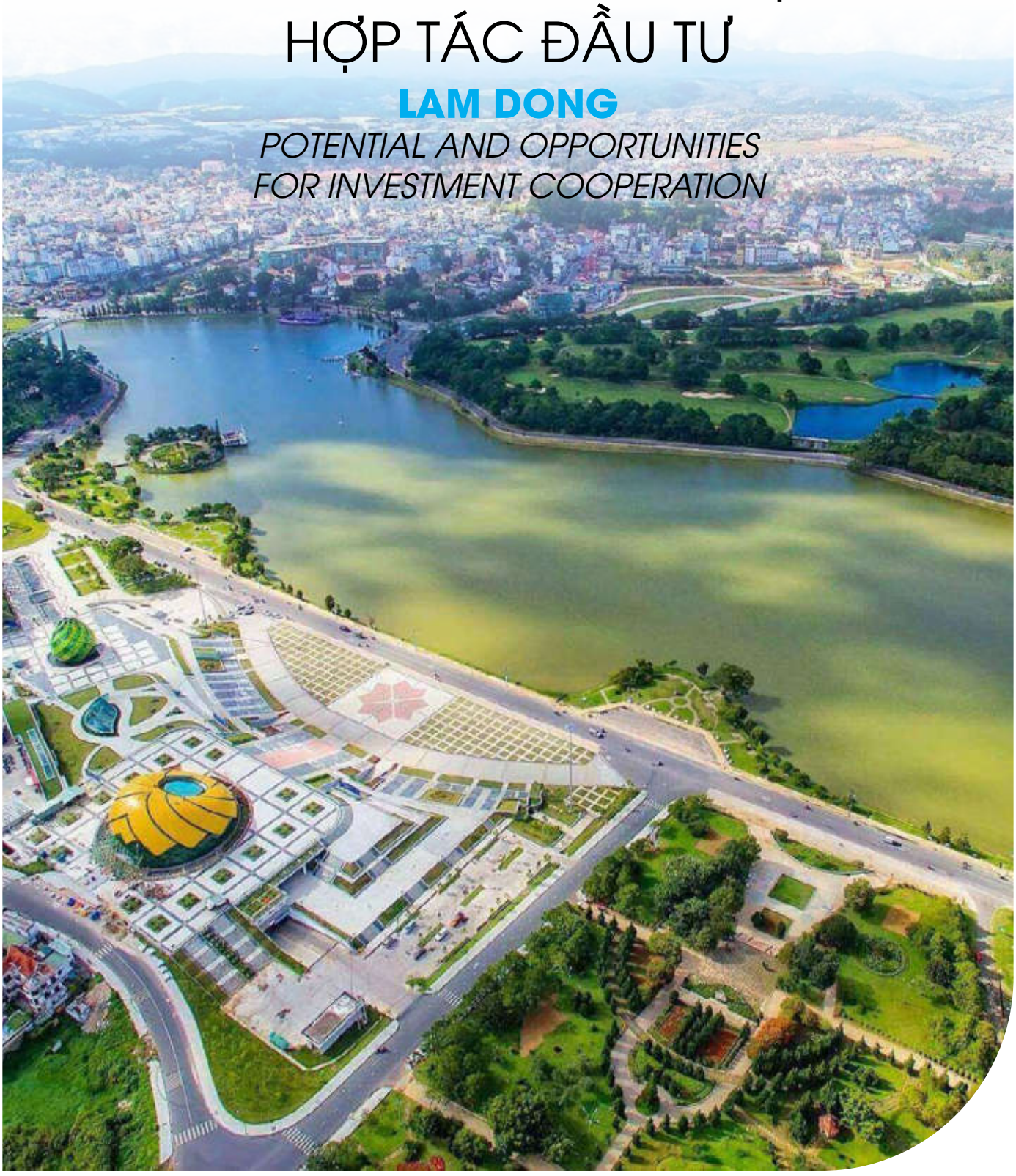

I. THÔNG TIN CHUNG

I. GENERAL INFORMATION

- Lâm Đồng là tỉnh miền núi Nam Tây Nguyên Việt Nam.
- Phía Nam và Đông Nam giáp tỉnh Bình Thuận, phía Đông giáp tỉnh Khánh Hòa - tỉnh Ninh Thuận, phía Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk - Đắk Nông và phía Tây Nam giáp tỉnh Đồng Nai - tỉnh Bình Phước.
- Nhiệt độ trung bình từ 18 - 25ºC
- Độ cao từ 300 - 1.500m so với mặt nước biển.
- Diện tích trên 9.773 km2
- Dân số toàn tỉnh trên 1,3 triệu người với 43 dân tộc sinh sống.
- Hành chính: 12 đơn vị hành chính (2 thành phố, 10 huyện). Thành phố Đà Lạt là trung tâm kinh tế - chính trị của tỉnh.
- Giao thông đường bộ:

+ Quốc lộ 20, 27, 27C, 28, 55 nối Lâm Đồng với các thành phố như: Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Nha Trang, Phan Thiết, Buôn Ma Thuột, … và các cảng Thị Vải, Cái Mép, Cam Ranh, Vĩnh Tân.

+ Tỉnh lộ 721, 722, 723, 724, 725 nối liền Lâm Đồng với các tỉnh Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

- Giao thông hàng không: có Cảng Hàng không Quốc tế Liên Khương.

+ Mỗi ngày có các chuyến bay nội địa tới thủ đô Hà Nội, Tp. Hải Phòng, Tp.Vinh, Tp. Đà Nẵng, Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Cần Thơ, Phú Quốc; các tỉnh Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế và ngược lại.

+ Khai thác các đường bay quốc tế đến Vũ Hán - Trung Quốc; Bangkok - Thái Lan; Seoul - Hàn Quốc; Kualalampua - Malaisia và ngược lại.

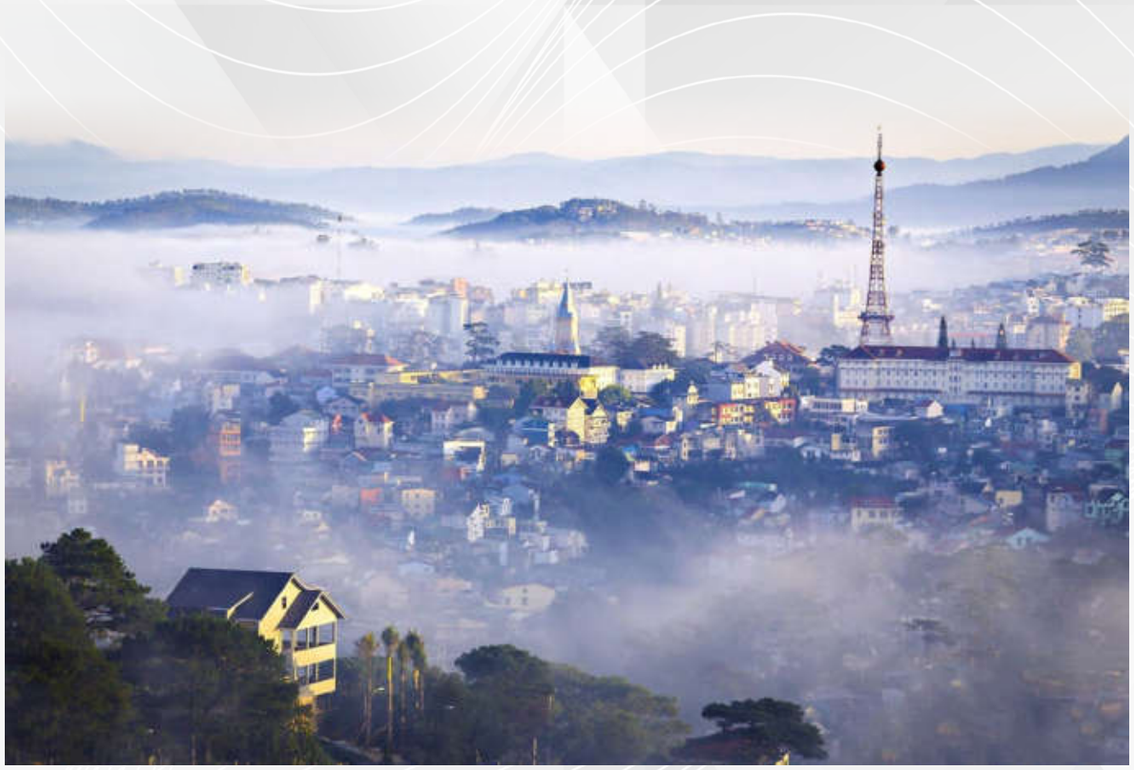

DALAT
KẾT TINH KỲ DIỆU TỪ ĐẤT LÀNH

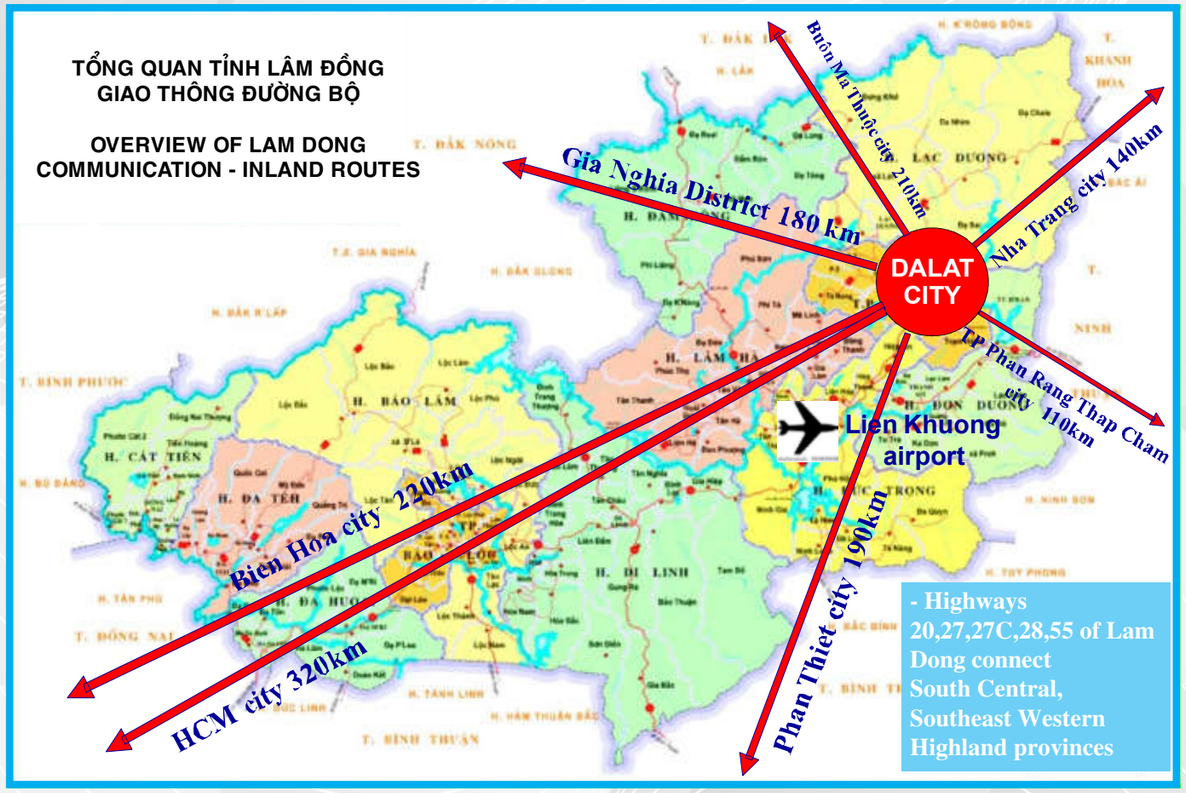

- The mountainous province of the South Central Highlands of Vietnam.
- The South and Southeast borders Binh Thuan province, the East borders Khanh Hoa - Ninh Thuan province, the North borders Dak Lak - Dak Nong province and the Southwest borders Dong Nai - Binh Phuoc province.
- Average temperature from 18-25ºC
- The altitude is from 300 - 1,500m above sea level.
- Area over 9,773 km2
- The province's population is over 1.3 million people with 43 ethnic groups living.
- Administration: 12 administrative units (2 cities, 10 districts). Da Lat city is the economic - political center of the province.
- Road traffic:

+ National highways 20, 27, 27C, 28, 55 connecting Lam Dong with cities such as: Ho Chi Minh City, Bien Hoa, Nha Trang, Phan Thiet, Buon Ma Thuot,... and the ports of Thi Vai, Cai Mep, Cam Ranh, Vinh Tan.

+ Provincial roads 721, 722, 723, 724, 725 connecting Lam Dong with the provinces of South Central, Southeast and Central Highlands.

- Air traffic: Lien Khuong international airport.

+ Every day there are domestic flights to Hanoi capital, Hai Phong City, Vinh City, Da Nang City, Ho Chi Minh City, Can Tho City, Phu Quoc; Thanh Hoa province, Thua Thien Hue province and vice versa.

+ Operating international routes to Wuhan - China; Bangkok - Thailand; Seoul - South Korea; Kualalampua - Malaysia and vice versa.

II. TIỀM NĂNG, THẾ MẠNH

II. POTENTIALITY, STRENGTH

1. Về du lịch

- Thành phố Đà Lạt với khí hậu ôn hòa, mát mẻ và nhiều loài hoa nở quanh năm; là Trung tâm nghỉ dưỡng lớn của cả nước và khu vực, được Thủ tướng công nhận là thành phố Festival Hoa.
- Điểm tham quan du lịch: 3 sân golf, 7 thác, 7 hồ lớn, 35 khu điểm du lịch, 60 điểm tham quan miễn phí, 2 vườn quốc gia: Bidoup - Núi Bà rộng trên 700 km2; Cát Tiên rộng trên 272 km2; Khu dự trữ sinh quyển thế giới Lang Biang với diện tích trên 275.400 ha; trên 2.000 dinh thự cổ.
- Cơ sở lưu trú: 2.541 cơ sở lưu trú với 29.475 phòng (31/10/2020).
- Lễ hội: Festival Hoa, Lễ hội Trà, văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên và nhiều lễ hội khác có sức hút du khách.
- Đã hình thành nhiều loại hình du lịch như: tham quan, nghỉ dưỡng, sinh thái, thể thao mạo hiểm, khám phá văn hóa lịch sử, hội nghị, hội thảo, nghiên cứu khoa học, du lịch canh nông...

DALAT
KẾT TINH KỲ DIỆU TỪ ĐẤT LÀNH

1. Travel

- Da Lat city with a mild and cool climate and many flowers blooming all year round; is a major resort center of the country and the region, recognized by the Prime Minister as a flower festival city.
- Tourist attraction: 3 golf courses, 7 waterfalls, 7 big lakes, 35 tourist attractions, 60 free attractions, 2 national parks: Bidoup - Nui Ba is over 700 km2 wide; Cat Tien is over 272 km2 wide; Lang Biang World Biosphere Reserve with an area of over 275,400 ha; over 2,000 ancient mansions.
- Accommodation establishment: 2,541 accommodation establishments with 29,475 rooms (October 31, 2020).
- Festival: Flower Festival, Tea Festival, Central Highlands gong culture and many other festivals attract tourists.
- Many types of tourism have been formed such as: ecology, resort, sightseeing, entertainment, adventure, culture and sport, scientific research, conferences, seminars, education, agriculture, flowers,...

2. Về giáo dục đào tạo

- 4 trường đại học, 6 trường cao đẳng, 5 trường trung cấp chuyên nghiệp và 60 cơ sở đào tạo nghề;
- 3 viện nghiên cứu: nghiên cứu sinh học, viện Pasteur và viện nghiên cứu hạt nhân.

2. Education and training

- 4 universities, 6 colleges, 5 intermediate professional education and 60 vocational training facilities;
- 3 research institutes: biological research institute, Pasteur institute and nuclear institute.

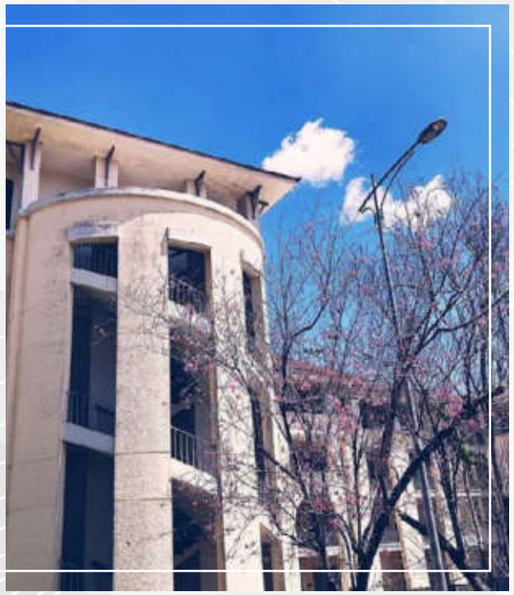

3. Về nông nghiệp

- Là tỉnh đi đầu trong cả nước về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp thông minh. Thương hiệu "Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành" đã trở nên nổi tiếng trên thị trường trong và ngoài nước với 4 sản phẩm rau, hoa, cà phê và du lịch canh nông.
- Diện tích sản xuất nông nghiệp công nghệ cao 60.288 ha, chiếm 20,1% diện tích canh tác; giá trị sản xuất bình quân đạt 400 triệu đồng/ha; chiếm 40% giá trị sản xuất ngành trồng trọt; nhiều mô hình đạt doanh thu trên 3 tỷ đồng/ha/năm.
- Rau: trên 70.000 ha. Sản lượng: 2,57 triệu tấn/năm.
- Hoa trên 9.300 ha, sản lượng thu hoạch trên 3,65 tỷ cành.
- Chè trên 12.000 ha, sản lượng thu hoạch trên 174.000 tấn.
- Cà phê trên 174.000 ha, sản lượng thu hoạch đạt trên 516.000 tấn/năm; trong đó, cà phê Arabica trên 17.000ha, sản lượng trên 50.000 tấn được Tập đoàn Starbucks tại Mỹ đưa vào hệ thống phân phối trên toàn cầu.
- Dược liệu trên 360 ha.
- Cây dâu gần 9.300 ha, sản lượng gần 185.000 tấn.
- Cây ăn quả gần 24.500 ha, sản lượng trên 183.000 tấn.
- 165 chuỗi sản xuất gắn với tiêu thụ, có 62 sản phẩm OCOP.
- Tỷ lệ nông sản qua sơ chế, chế biến đạt 75%.
- Ngành công nghiệp chế biến nông sản chiếm 35% giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp.
- Cá tầm, cá hồi sản lượng khoảng 1.400 tấn/năm.
- 312 hợp tác xã nông nghiệp.
- Thị trường xuất khẩu: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan, Úc, Thái Lan, Bỉ, Hà Lan, EU, Mỹ, Trung Quốc…

4. Về công nghiệp

- Có nhiều tiềm để phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch.
- Có 2 khu công nghiệp Lộc Sơn 183 ha, khu công nghiệp Phú Hội 109 ha và 10 cụm công nghiệp với tổng diện tích 352ha.

3. Agriculture

- It is the leading province in the country in developing high-tech agriculture and smart agriculture. The brand "Da Lat - miraculous crystallization from healthy land" has become famous in the domestic and foreign markets with 4 products of vegetables, flowers, coffee and agricultural tourism.
- The area of hi-tech agricultural production is 60,288 ha, accounting for 20.1% of the cultivated area; average production value reached VND 400 million/ha; accounting for 40% of the crop production value; many models achieve revenue of over VND 3 billion/ha/year.
- Vegetable: over 70,000 hectares. Output: 2.57 million tons/year.
- Flowers is over 9,300 ha, harvested output of over 3.65 billion branches.
- Tea is over 12,000 ha, harvested output is over 174,000 tons.
- Coffee is over 174,000 ha, the harvested output is over 516,000 tons/year; in which, Arabica coffee is over 17,000ha, with an output of over 50,000 tons, put into the global distribution system by Starbucks Corporation in the US.
- Medicinal materials is over 360 ha.
- The mulberry tree is nearly 9,300 ha, the output is nearly 185,000 tons.
- Fruit trees are nearly 24,500 ha, output is over 183,000 tons.
- 165 production chains associated with consumption, 62 OCOP products.
- The rate of agricultural products undergoing preliminary processing and processing is 75%.
- The agricultural product processing industry accounts for 35% of the production value of the whole industry.
- Sturgeon, salmon output about 1,400 tons/year.
- 312 agricultural cooperatives.
- Export market: Japan, Korea, Singapore, Taiwan, Australia, Thailand, Belgium, Netherlands, EU, USA, China...

4. Industry

- There is a lot of potential to develop the processing industry, preserving agricultural products after harvest.
- There are 2 industrial parks, 183 ha Loc Son industrial park, 109 ha Phu Hoi industrial park and 10 industrial clusters with a total area of 352 ha.

5. Về phát triển kinh tế tập thể

5.1. Hợp tác xã

- 428 hợp tác xã với trên 63.700 thành viên và trên 12.100 lao động.
- Tổng số vốn hoạt động 8.665 tỷ đồng.
- Doanh thu bình quân 2.605 triệu đồng/năm; lợi nhuận bình quân 292 triệu đồng/năm; lương bình quân 76,5 triệu đồng/năm/lao động.

5.2. Tổ hợp tác: có 352 tổ hợp tác với trên 7.200 thành viên.

5.3. Quỹ tín dụng nhân dân

- Có 25 Quỹ tín dụng nhân dân; tổng số thành viên 52.444 thành viên; lao động làm việc thường xuyên 384 người; thu nhập bình quân hàng tháng của lao động thường xuyên 12 triệu đồng.
- Tổng số cán bộ quản lý 110 người; số vốn hoạt động gần 8.058 tỷ đồng; doanh số cho vay thành viên 11.114 tỷ đồng; tổng dư nợ cho vay trên 6.160 tỷ đồng.

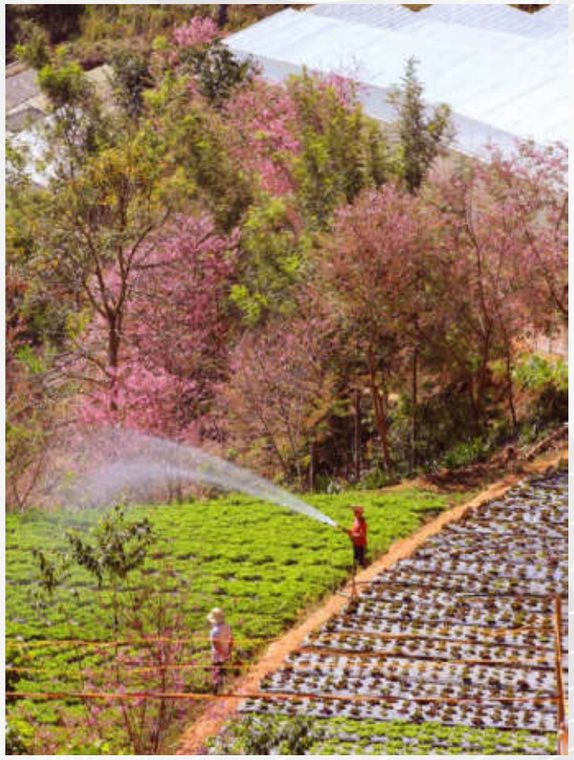

5. Collective economic development

5.1. Cooperative

- 428 cooperatives with over 63,700 members and over 12,100 employees.
- Total operating capital is VND 8,665 billion.
- Average revenue of VND 2,605 million/ year; average profit of VND 292 million/ year; average salary of VND 76.5 million/ year/employee.

5.2. Cooperation group: there are 352 cooperative groups with over 7,200 members.

5.3. People's Credit Fund

- There are 25 People's Credit Funds; total members 52,444 members; regular employees 384 people; the average monthly income of regular employees is VND 12 million.
- Total management staff is 110 people; operating capital is nearly VND 8,058 billion; member loan turnover is VND 11,114 billion; total loan balance is over VND 6,160 billion.

DALAT
KẾT TINH KỲ DIỆU TỪ ĐẤT LÀNH

III. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ THU HÚT ĐẦU TƯ

III. RESULTS OF SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT AND INVESTMENT ATTRACTION

1. Kết quả phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016 - 2020

- 17/17 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch.
- GRDP đạt khá cao, bình quân tăng 8,0%. Khu vực nông nghiệp tăng 5,0%; khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 7,6%; khu vực dịch vụ tăng 11,2%.
- Quy mô GRDP tăng 1,6 lần, năng suất lao động tăng 1,5 lần so với năm 2015.

1. Results of socio-economic development in the period 2016 - 2020

- 17/17 socio-economic targets have all met and exceeded the plan.
- GRDP is quite high, increasing by 8.0% on average. The agricultural sector increased by 5.0%; the industry and construction sector increased by 7.6%; the service sector increased by 11.2%.
- GRDP scale increased 1.6 times, labor productivity increased 1.5 times compared to 2015.

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ GRDP

Bình quân 5 năm 2016 - 2020 tăng 8,0%

5,0%	7,6%	11,2%
NÔNG NGHIỆP	CÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG	DỊCH VỤ

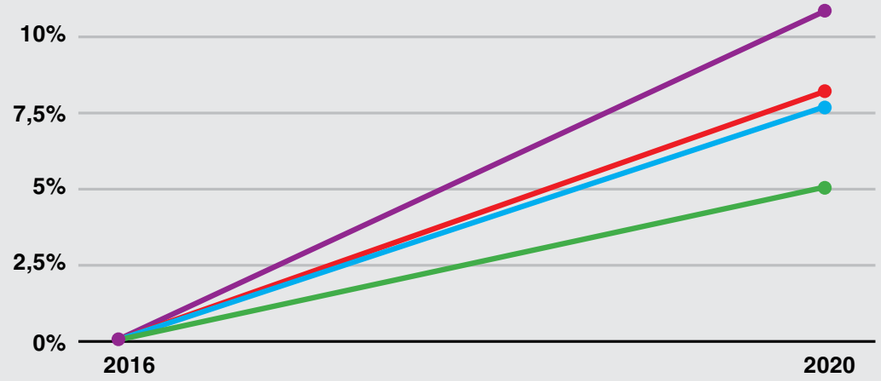

2. Kết quả phát triển kinh tế xã hội năm 2020

- GRDP tăng 3,15%.
- Cơ cấu kinh tế: ngành nông lâm thủy 40,1%, công nghiệp xây dựng 19,5%, dịch vụ 40,4%.
- GRDP bình quân đầu người 71,2 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm khoảng 36% GRDP.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu 708,5 triệu USD.
- Thu hút 4 triệu lượt khách.
- 1.250 doanh nghiệp thành lập mới.

GRDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI

TĂNG NHANH

ĐẠT MỤC TIÊU ĐỀ RA VÀ CAO HƠN BÌNH QUÂN CHUNG CẢ NƯỚC

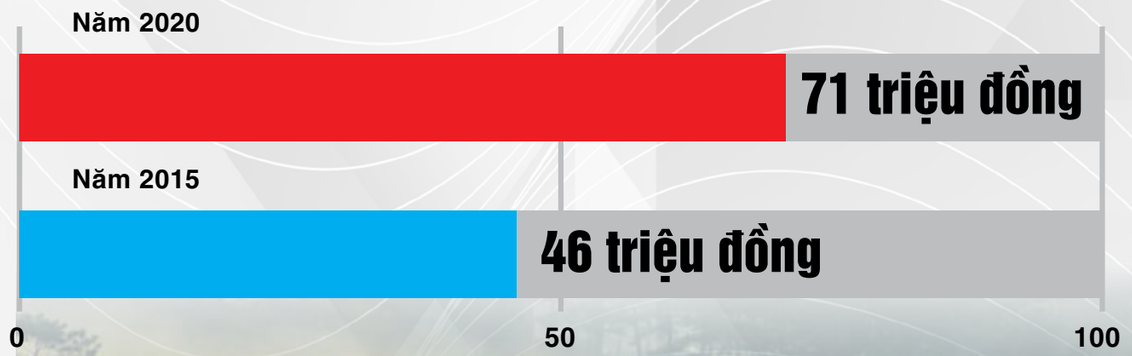

2. Results of socio-economic development in 2020

- GRDP increased by 3.15%.
- The economic structure: agriculture, forestry and fisheries 40.1%, construction industry 19.5%, services 40.4%.
- GRDP per capita is VND 71.2 million.
- Total social development investment capital accounts for about 36% of GRDP.
- Total export turnover is USD 708.5 million.
- Attracting 4 million visitors.
- 1,250 newly established enterprises.

QUY MÔ GRDP

Tăng **1,6** lần

NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

112,2 triệu đồng/lao động/năm

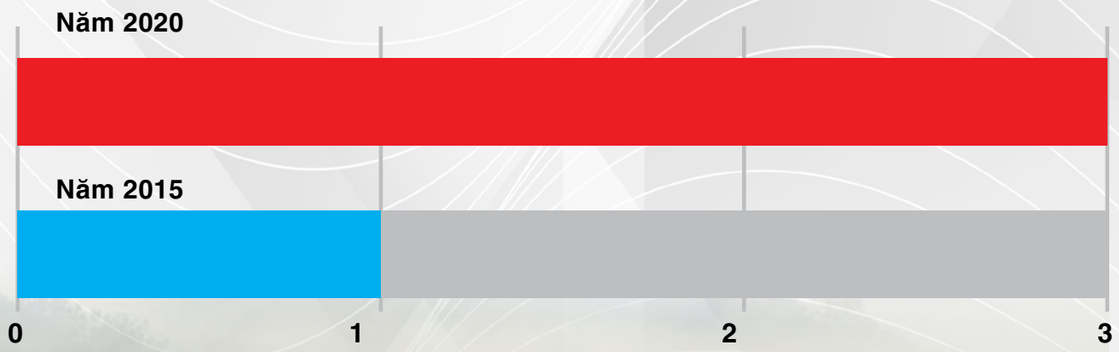

CƠ CẤU KINH TẾ

CÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG

CƠ CẤU KINH TẾ

DỊCH VỤ

CƠ CẤU KINH TẾ

NÔNG, LÂM, THỦY SẢN

3. Thu hút đầu tư

- Giai đoạn 2016 - 2020, thu hút được 198 dự án đầu tư, vốn đăng ký gần 16.300 tỷ đồng.
- Năm 2020, thu hút được 31 dự án, vốn đăng ký trên 3.000 tỷ đồng.
- Đến nay, có 977 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký trên 129.000 tỷ đồng; trong đó, có 618 dự án hoàn thành đi vào hoạt động, 206 dự án đang triển khai xây dựng, 153 dự án thực hiện thủ tục.

3. Investment attraction

- In the 2016-2020 period, 198 investment projects have been attracted, with registered capital of nearly VND 16,300 billion.
- In 2020, attracting 31 projects, registered capital of over VND 3,000 billion.
- Up to now, there are 977 valid projects with a total registered capital of over VND 129,000 billion; in which, 618 projects have been completed and put into operation, 206 projects are under construction, 153 projects are implementing procedures.

4. Cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh

Trong năm 2020, tỉnh Lâm Đồng tổ chức nhiều hoạt động để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh nhà; nhiều hoạt động hỗ trợ gắn với nhu cầu và mong muốn của DN được tổ chức; hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ, hỗ trợ pháp lý, thủ tục và giải quyết khó khăn vướng mắc cho DN được quan tâm và tổ chức thường xuyên. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp ở vị trí 23/63 tỉnh thành, tiếp tục nằm trong nhóm 19 tỉnh thành có mức điều hành khá và tiếp tục dẫn đầu Khu vực Tây Nguyên.

4. Competition, improve the business environment

In 2020, Lam Dong province organizes many activities to improve the business investment environment of the province; many support activities associated with the needs and desires of enterprises are organized; On-site investment promotion activities, legal support, procedures and resolution of difficulties for enterprises are concerned and organized regularly. The Provincial Competitiveness Index (PCI) ranks at 23/63, continues to be in the group of 19 provinces with good governance and continues to lead the Central Highlands region.

So sánh - Lâm Đồng với các tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên

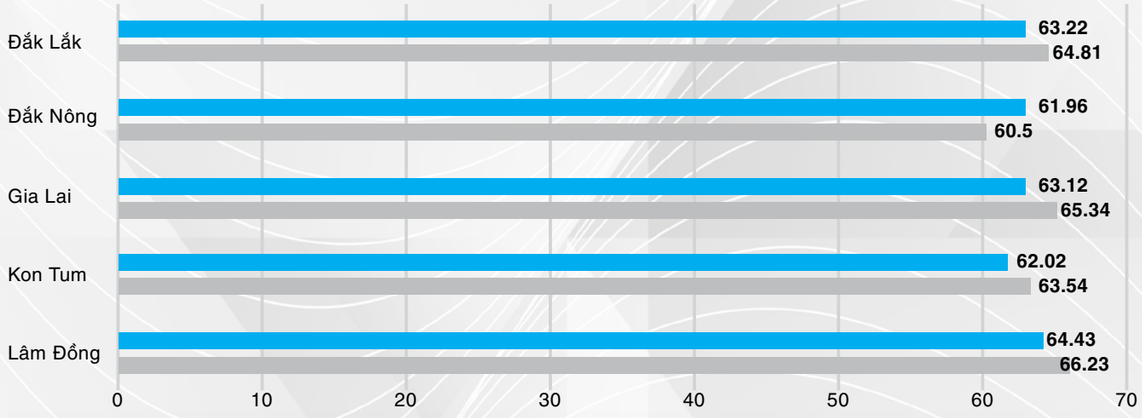

IV. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Development goals and orientation for the period 2021 - 2025

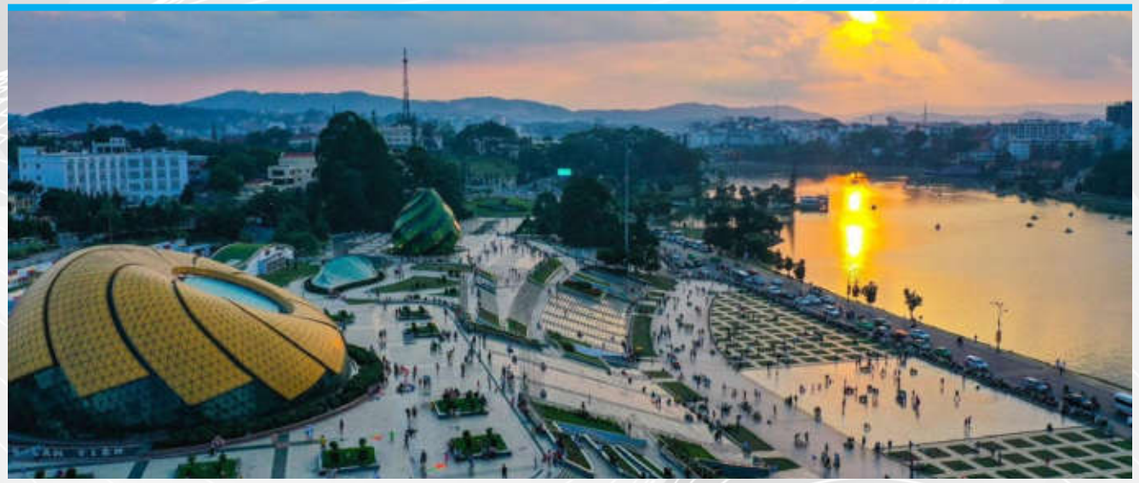

- Phát triển nhanh, toàn diện và bền vững, trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước.
- Tái cơ cấu kinh tế, trọng tâm là tái cơ cấu nông nghiệp, hướng đến ngành nông nghiệp toàn diện và hiện đại, là trung tâm nghiên cứu, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tầm quốc gia và quốc tế.
- Phát triển du lịch chất lượng cao.
- Tăng cường quản lý tài nguyên, môi trường.
- Đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.
- Đến năm 2025: Là tỉnh phát triển khá của cả nước.
- Đến năm 2030: Là tỉnh phát triển khá toàn diện của cả nước;
- Đến năm 2045: Trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.
- Tiếp tục triển khai đầu tư các công trình trọng điểm: Khu du lịch Đan Kia - Suối Vàng; Đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương; Khu du lịch Hồ Prenn; Khu Công nghiệp Phú Bình; xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh; Khu du lịch núi Sa Pung; Khu đô thị Liên Khương - Prenn; nâng cấp các Quốc lộ,...
- Tăng cường xúc tiến mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

- Developing quickly, comprehensively and sustainably, becoming a fairly developed province of the whole country.
- Restructuring the economy, focusing on agricultural restructuring, towards a comprehensive and modern agriculture sector, and becoming a national and international hi-tech agricultural research and production center.
- Developing high-quality tourism.
- Strengthening management of natural resources and environment.
- Promoting administrative reform and improving the investment and business environment.
- By 2025: Being a well-developed province of the country.
- By 2030: Being a fairly comprehensively developed province of the whole country;
- By 2045: Becoming a city directly under the Central Government.
- Continue to invest in key projects: Dan Kia - Suoi Vang tourist area; Dau Giay - Lien Khuong Expressway; Prenn Lake tourist area; Phu Binh Industrial Park; to build Da Lat city into a smart city; Sa Pung mountain tourist area; Lien Khuong - Prenn urban area; upgrade national highways,...
- Strengthening promotion to expand domestic and foreign markets.

Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ: Tầng 1, Trung tâm Hành chính tỉnh Lâm Đồng;
Số 36 Trần Phú, Phường 4, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
Điện thoại: 0263.353.3167; **Website:** dalat-info.vn;
Email: ttxtdttmdl@lamdong.gov.vn
và trungtamxuctien@gmail.com

Investment, Trade and Tourism Promotion Center of Lam Dong Province

Address: Floor 1, Administrative Center of Lam Dong province;
36 Tran Phu, Ward 4, Da Lat City, Lam Dong Province
Tel: 0263.3533.167; **Website:** dalat-info.vn;
Email: ttxtdttmdl@lamdong.gov.vn
and trungtamxuctien@gmail.com